**ĐỀ CƯƠNG TIN HỌC 7 NĂM HỌC 2022-2023**

*Em hãy khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đứng đầu câu trả lời đúng nhất trong các*

Cho bảng tính sau:

Các hàm sau cho kết quả bao nhiêu?

|  |
| --- |
|  |

**Câu 1:** Để kẻ đường biên cho các ô tính ta dùng:

A. lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Home.

B. lệnh Fill Color trong nhóm Font trên dải Home.

**C. lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Insert.**

D. lệnh Borders trong nhóm Font trên dải View.

**Câu 2:** Trong bảng dữ liệu của Hình 1, hàm =AVERAGE(E5:O5) tại ô có địa chỉ P5 sẽ cho kết quả bao nhiêu?

A. 4. B. 4.5. **C. 4.8.** D. 5.

**Câu 3:** Trong bảng dữ liệu của Hình 1, hàm =COUNT(E5:O5) tại ô có địa chỉ Q5 sẽ cho kết quả bao nhiêu?

**A. 1.** B. 2. C. 11. D. 12.

**Câu 4:** Câu nào sau đây SAI khi nói vê cấu trúc phân cấp?

A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.

B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc. dễ hiểu.

**C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.**

D Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản. tạo bài trình chiếu.

**Câu 5:** Em hãy ghép mỗi nội dung ở cột A với một nội dung ở cột B sao cho được khẳng định đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| A | **B** |
| 1. Định dạng văn bản trong trang chiếu | a) nội dung chính của trang chiếu. |
| 2. Định dạng làm nổi bật | b) cô đọng. |
| 3. Nội dung trên mỗi trang chiếu | c) cho văn bản trên một trang chiếu. |
| 4. Không nên dùng quá nhiều phông chữ | d) tương tự như định dạng trong soạn thảo văn bản. |

**A. 1 – d.          2 – a.               3 – b.               4 – c.**

B. 1 – a.          2 – b.               3 – c.               4 – d.

C. 1 – c.          2 – a.               3 – b.               4 – d.

D. 1 – b.          2 – a.               3 – c.               4 – d.

**Câu 6:** Các hiệu ứng động làm cho việc trình chiếu trở nên:

A. thu hút sự chú ý.

B. hấp dẫn.

**C. rối mắt.**

D. thu hút sự chú ý, hấp dẫn, sinh động.

**Câu 7:** Để chuyển một hình ảnh được chọn xuống bên dưới ta thực hiện nháy chuột phải lên hình ảnh chọn Order. Sau đó chọn:

A. Bring Forward. **B. Send to Back.**

C. Bring to Front. D. Send Backward.

**Câu 8:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc như thế nào?

1. Sắp xếp lại dữ liệu theo thứ tự
2. **Xem xét mục dữ liệu đầu tiên, sau đó xem xét lần lượt từng mục dữ liệu tiếp theo** cho đến khi tìm thấy mục dữ liệu được yêu cầu hoặc đến khi hết danh sách.

C. Chia nhỏ dữ liệu thành từng phần để tìm kiếm.

D. Bắt đầu tìm từ vị trí bất kì của danh sách

**Câu 9:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì?

1. Lưu trữ dữ liệu.
2. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.

C. Xử lí dữ liệu.

**D. Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **An** | **Bình** | **Hòa** | **Liên** | **Mai** | **Phương** | **Trang** | **Trúc** | **Tước** |

**Câu 10:**

Theo thuật toán tìm kiếm tuần tự, em hãy cho biết: để tìm khách hàng tên “ Trang”, thuật toán tìm kiếm tuần tự trải qua mấy bước?

1. 5. B. 6. **C. 7**. D. 8.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **An** | **Bình** | **Hòa** | **Liên** | **Mai** | **Phương** | **Trang** | **Trúc** | **Tước** |

**Câu 11:**

Theo thuật toán tìm kiếm nhị phân, em hãy cho biết: để tìm khách hàng tên “ Hòa”, thuật toán tìm kiếm nhị phân trải qua mấy bước?

1. 1. **B. 2**. C. 3. D. 4.

**Câu 12:** Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần tìm bao nhiêu bước để tìm thấy số 15 trong danh sách [ 1, 4, 8, 7, 10, 28]?

1. 5. **B. 6.**  C. 7. D. 8.

**Câu 13:** Thuật toán sắp xếp nổi bọt sắp xếp danh sách bằng cách:

A. Chọn phần tử có giá trị bé nhất đặt vào đầu danh sách.  
B. Chọn phần tử có giá trị lớn nhất đặt vào đầu danh sách.  
C. Hoán đổi nhiều lần các phần tử liền kề nếu giá trị của chúng không đúng thứ tự.  
D. Chèn phần tử vào vị trí thích hợp để đảm bảo danh sách sắp xếp theo đúng thứ tự.

**Câu 14:** Chúng ta chia bài toán thành những bài toán nhỏ hơn để:

A. Thay đổi đầu vào của bài toán.

B. Thay đổi yêu cầu đầu ra của bài toán.  
**C. Bài toán dễ giải quyết hơn**.

D. Bài toán khó giải quyết hơn.

Câu 15. Chọn Đúng / Sai

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Phát biểu*** | ***Đúng*** | ***Sai*** |
| *1. Sử dụng màu chữ xanh dương trên nền màu đen sẽ làm nổi bật nội dung.* |  | *🗶* |
| *2. Muốn thêm hiệu ứng cho màu nền, ta chọn* ***Gradient fill****.* | *🗶* |  |
| *3. Việc định dạng văn bản trong PowerPoint khác hoàn toàn với định dạng văn bản trong Word.* |  | *🗶* |
| *4. Chúng ta có thể sử dụng các mẫu có sẵn để sử dụng trong bài trình chiếu của mình.* | *🗶* |  |
| *5. Nội dung trong trang chiếu cần ngắn gọn, cô đọng.* | *🗶* |  |
| *6. Có thể dùng nhiều màu chữ, phông chữ trong một trang chiếu.* |  | *🗶* |

***Câu 16.*** *Để chọn hiệu ứng cho các đối tượng trên trang chiếu, ta sử dụng dải lệnh nào?*

*A. Transitions.*

*B. Animations.*

*C. Timing.*

***D. Effect Options.***

***Câu 17.*** *Nam muốn làm một bài trình chiếu để giới thiệu thông tin cá nhân thật ấn tượng, hấp dẫn và thu hút. Vì vậy, Nam đã sử dụng rất nhiều hiệu ứng với các đối tượng trong bài để bài hiệu ứng sinh động hơn. Theo em, thao tác đó của Nam là đúng hay sai? Vì sao?*

*A. Đúng vì càng nhiều hiệu ứng bài trình chiếu càng sinh động.*

***B. Đúng vì bài có càng nhiều hiệu ứng, người xem càng thích.***

*C. Sai vì bài trình chiếu không cần sử dụng hiệu ứng.*

*D. Sai vì bài trình chiếu sử dụng hiệu ứng hợp lý sẽ rõ ràng và hiệu quả hơn.*

***Câu 18.*** *Chúng ta có thể sử dụng lệnh* ***Apply to All*** *cho thao tác nào?*

*A. Thao tác tạo hiệu ứng cho văn bản.*

*B. Thao tác tạo hiệu ứng cho hình ảnh.*

***C. Thao tác tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu****.*

*D. Không sử dụng được lệnh* ***Apply to All*** *trong bài trình chiếu.*

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Hãy kể tên các thao tác có thể thực hiện đối với hình ảnh được chèn vào trang chiếu?

**Câu 2:**

- Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt thì dấu hiệu để biết dãy chưa sắp xếp xong là gì?

- Theo em, có phải với bất cứ dãy số nào cũng có thể áp dụng được thuật toán tìm kiếm nhị phân không? Giải thích tại sao.

**Câu 3:** Hãy trình bày diễn biến từng bước của thuật toán tìm kiếm tuần tự áp dụng cho dãy số {11, 70, 18, 39, 63, 52, 41, 5} để tìm:

1) x = 39.

2) x = 60.

Câu 4. Làm thế nào để tạo được bài trình chiếu có những phần nội dung xuất hiện tuần tự theo các kiểu xuất hiện khác nhau?

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 | - Thay đổi kích thước  - Thay đổi vị trí  - Xoay hướng ảnh  - Tạo hiệu ứng động cho ảnh |
| Câu 2 | - Trong thuật toán sắp xếp nổi bọt thì dấu hiệu để biết dãy chưa sắp xếp xong là: vẫn còn cặp phần tử liền kề không đúng thứ tự mong muốn.  - Theo em, không phải với bất cứ dãy số nào cũng có thể áp dụng được thuật toán tìm kiếm nhị phân . Vì khi dãy có thứ tự thì mới áp dụng được tìm kiếm nhị phân. |
| Câu 3  Câu 4 | Dãy xuất phát:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Dãy | a1 | a2 | a3 | a4 | a5 | a6 | a7 | a8 | | 11 | 70 | 18 | 39 | 63 | 52 | 41 | 5 |   1) Số phải tìm là x (x=39). Các bước thực hiện tìm kiếm:   |  |  | | --- | --- | | Bước | Thực hiện | | 1 | So sánh số ở đầu dãy với x:  Vì a1 = 11 ≠x nên chuyển sang xét số tiếp theo a2 trong dãy | | 2 | So sánh số đang xét với x:  Vì a2 = 70 ≠x nên chuyển sang xét số tiếp theo a3 trong dãy. | | 3 | So sánh số đang xét với x:  Vì a3 = 18 ≠x nên chuyển sang xét số tiếp theo a4 trong dãy. | | 4 | So sánh số đang xét với x:  Vì a4 = 39 = x  Kết luận: Tìm thấy x ở vị trí thứ 4 trong dãy; kết thúc thuật toán. |   2) Số phải tìm là x (x=60). Các bước thực hiện tìm kiếm:   |  |  | | --- | --- | | Bước | Thực hiện | | 1 | So sánh số ở đầu dãy với x:  Vì a1 = 11 ≠x nên chuyển sang xét số tiếp theo a2 trong dãy | | 2 | So sánh số đang xét với x:  Vì a2 = 70 ≠x nên chuyển sang xét số tiếp theo a3 trong dãy. | | 3 | So sánh số đang xét với x:  Vì a3 = 18 ≠x nên chuyển sang xét số tiếp theo a4 trong dãy. | |  | ... | | 8 | So sánh số đang xét với x:  Vì a8= 55 ≠x và không chuyển số tiếp theo được nữa vì hết dãy.  Kết quả "Không tìm thấy". | |  | Để tạo được bài trình chiếu có những phần nội dung xuất hiện tuần tự theo các kiểu xuất hiện khác nhau, chúng ta chèn hiệu ứng cho các trang chiếu và hiệu ứng cho các nội dung trong trang chiếu đó. | |